

DANH SÁCH

Tặng thưởng Giấy khen của Sở Y tế năm 2019

(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-SYT ngày 10/02/2020 của Sở Y tế)

I TẬP THỂ

1. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Bình Định;
2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
3. Phòng Hành chính - Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
4. Phòng Công tác thanh tra, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
5. Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
6. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
7. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
8. Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
9. Khoa Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
10. Khoa Ngoại Thần kinh - Cột sống, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
11. Khoa Nội Thận - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
12. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
13. Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
14. Khoa Vi sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
15. Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
16. Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
17. Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
18. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
19. Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
20. Khoa Nội Trung cao, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
21. Khoa Mắt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
22. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
23. Khoa Nhi sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
24. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
25. Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
26. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
27. Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
28. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
29. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
30. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
31. Phòng Vật tư - Trang thiết bị Y tế, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
32. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
33. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
34. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
35. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
36. Khoa Bệnh phổi, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
37. Khoa Dược, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
38. Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
39. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;

40. Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng, Bệnh viện Tâm thần;
41. Khoa Điều trị II, Bệnh viện Tâm thần;
42. Khoa Điều trị III, Bệnh viện Tâm thần;
43. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Tâm thần;
44. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Tâm thần;
45. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Bệnh viện Tâm thần;
46. Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần;
47. Khoa Thăm dò chức năng - Xét nghiệm, Bệnh viện Tâm thần;
48. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
49. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
50. Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
51. Khoa Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
52. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
53. Khoa Ngoại - Phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
54. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
55. Khoa Vật lý trị liệu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
56. Trung tâm Giám định Y khoa Bình Định;
57. Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
58. Phòng Hóa lý, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
59. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
60. Khoa Phòng, chống bệnh Truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
61. Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
62. Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
63. Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - TDCN, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
64. Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
65. Phòng khám đa khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
66. Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
67. Khoa Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
68. Khoa Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
69. Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
70. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
71. Trung tâm Pháp Y Bình Định;
72. Trung tâm Y tế huyện An Lão;
73. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
74. Trạm Y tế xã An Hưng, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
75. Trạm Y tế xã An Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
76. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
77. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
78. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
79. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
80. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
81. Trạm Y tế phường Bình Định, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
82. Trạm Y tế phường Đập Đá, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;

83. Trạm Y tế xã Nhơn Khánh, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
84. Trạm Y tế xã Nhơn Tân, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
85. Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
86. Trạm Y tế xã Nhơn Phong, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
87. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
88. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
89. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
90. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
91. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
92. Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
93. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
94. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
95. Khoa Dược - Trang thiết bị vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
96. Trạm Y tế xã Ân Hảo Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
97. Trạm Y tế xã Ân Hảo Tây, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
98. Trạm Y tế xã Ân Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
99. Trạm Y tế xã Ân Tín, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
100. Trạm Y tế xã Ân Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
101. Trạm Y tế thị trấn Tăng Bạt Hổ, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
102. Trạm Y tế xã Ân Đức, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
103. Trạm Y tế xã Ân Tường Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
104. Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
105. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
106. Phòng Tài chính - Kế Toán, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
107. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
108. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
109. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
110. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
111. Trạm Y tế xã Tam Quan Bắc, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
112. Trạm Y tế xã Tam Quan Nam, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
113. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
114. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
115. Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
116. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
117. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
118. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
119. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
120. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
121. Trạm Y tế xã Cát Chánh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
122. Trạm Y tế xã Cát Hạnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
123. Trạm Y tế xã Cát Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
124. Trạm Y tế xã Cát Hưng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
125. Trạm Y tế xã Cát Minh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;

126. Trạm Y tế xã Cát Nhơn, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
127. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
128. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
129. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
130. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
131. Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
132. Trạm Y tế xã Mỹ Thành, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
133. Trạm Y tế xã Mỹ Thọ, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
134. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
135. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
136. Trạm Y tế xã Mỹ Tài, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
137. Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
138. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
139. Khoa Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
140. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
141. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
142. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
143. Trạm Y tế phường Thị Nại, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
144. Trạm Y tế phường Lê Lợi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
145. Trạm Y tế phường Nhơn Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
146. Trạm Y tế phường Lê Hồng Phong, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
147. Trạm Y tế phường Đống Đa, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
148. Trạm Y tế phường Lý Thường Kiệt, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
149. Trạm Y tế phường Trần Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
150. Trạm Y tế phường Bùi Thị Xuân, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
151. Trạm Y tế phường Trần Quang Diệu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
152. Khoa Y tế Công cộng và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
153. Khoa An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
154. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
155. Khoa Hồi sức Cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
156. Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
157. Trạm Y tế xã Tây Giang, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
158. Trạm Y tế xã Bình Tường, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
159. Trạm Y tế xã Bình Thành, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
160. Trạm Y tế xã Bình Hòa, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
161. Trạm Y tế xã Tây An, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
162. Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
163. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
164. Khoa Khám bệnh Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
165. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
166. Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
167. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
168. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
169. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;

170. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
171. Trạm Y tế xã Phước Thắng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
172. Trạm Y tế xã Phước Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
173. Trạm Y tế xã Phước Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
174. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
175. Khoa Nội - Nhi - YHCT, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
176. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
177. Trạm Y tế thị trấn Vân Canh, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
178. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
179. Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
180. Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
181. Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
182. Khoa Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
183. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
184. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
185. Trạm Y tế xã Vĩnh Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
186. Trạm Y tế xã Vĩnh Hảo, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
187. Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
188. Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
189. Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh./.